TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS	*Đồ Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Hữu Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định mở phiên họp số 06/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị P, nơi cư trú: 50/05 Đ, T1, TT, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Bà Lưu Thị C, nơi đăng ký thường trú: Số 179A L, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, nơi sinh sống: 19/220 L, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13-5-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà và bà Lưu Thị C là bạn bè thân thiết. Vào thời điểm từ cuối năm 2015, bà C thường xuyên cần tiền vốn để làm ăn nên có nhờ bà đứng ra vay giúp và hứa sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi theo đúng thỏa thuận, vào thời điểm vay thì giữa bà và bà C không làm giấy tờ vay tiền. Lúc vay bà C có hứa là chỉ vay trong vòng 1 tháng thì sẽ trả, tuy nhiên đến thời hạn thỏa thuận bà C không trả được nợ. Chính vì vậy, bà đề nghị bà C phải viết giấy vay tiền cho bà, trong đó có 02 giấy vay tiền ghi vào các ngày 27-9-2016 (gồm 02 khoản 60.000.000 đồng và 20.000.000 đồng) và ngày 02-01-2018 (gồm 150.000.000 đồng), tổng số tiền gốc và lãi là 230.000.000 đồng. Bà C có hứa là đến khi nào bán được nhà sẽ trả tiền cho bà, nhưng đến năm 2017, bà C bán nhà cũng không trả nợ cho bà mà chỉ trả được cho bà 50.000.000 đồng, số tiền còn lại là 180.000.000 đồng. Vì vậy, bà đề nghị

Tòa án buộc bà C trả cho bà toàn bộ số tiền 180.000.000 đồng trên.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Lưu Thị C trình bày:

Vào khoảng cuối năm 2015, điều kiện kinh tế gia đình bà khó khăn nên bà có vay tiền của bà P, lúc thì 10.000.000 đồng, lúc thì 20.000.000 đồng, tuy nhiên 2 bên không làm giấy tờ vay tiền, bà cũng không nhớ số tiền đã vay cụ thể là bao nhiêu. Sau khi vay tiền bà cũng đã nhiều lần trả tiền cho bà P, mỗi lần từ 1-2.000.000 đồng. Sau này bà P nhiều lần xuống đề nghị bà chốt nợ, lần chốt cuối cùng tổng cộng là 150.000.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi vào ngày 02-01-2018 (đã bao gồm khoản tiền vay của giấy vay tiền ngày 27-9-2016, bà P cho người xuống đòi và ép bà viết giấy vay tiền này nhưng không hủy giấy vay tiền ngày 27-9-2016 đi), bà có hứa với bà C khi nào bán được nhà sẽ trả. Tuy nhiên, sau này bà bán nhà do nợ nần nhiều và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà chỉ trả được cho bà P 50.000.000 đồng. Bà chỉ xác nhận số tiền bà còn nợ lại bà P là 100.000.000 đồng.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà cũng không thể trả ngay bà P toàn bộ số tiền này được. Bà đề nghị từ nay đến hết tháng 12-2019, bà cam kết sẽ trả cho bà P 50.000.000 đồng; còn lại 50.000.000 đồng sau tháng 12-2019 bà sẽ thu xếp trả bà P trong thời gian sớm nhất, nếu bà không đủ khả năng trả nhiều thì bà sẽ thu xếp trả hàng tháng cho bà P là 1-2.000.000 đồng.

- Tại buổi hòa giải ngày 16-8-2019 tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bà P và bà C đã thống nhất được với nhau về toàn bộ nội dung có tranh chấp và yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với các nội dung sau:

1. Về số tiền nợ bà C có trách nhiệm trả cho bà P:

Bà P và bà C thống nhất: Bà C có trách nhiệm trả cho bà P số tiền còn nợ lại theo 02 giấy vay tiền ghi vào các ngày 27-9-2016 và ngày 02-01-2018 tính đến ngày 16-8-2019 là 100.000.000 đồng.

2. Về phương án trả nợ:

Bà P và bà C thống nhất số tiền 100.000.000 đồng sẽ được bà C trả cho bà P theo 4 đợt, mỗi đợt là 25.000.000 đồng, đợt 1 sẽ trả ngay sau khi hòa giải, đợt 2 chậm nhất là đến hết tháng 12-2019, đợt 3 chậm nhất là đến hết tháng 3-2020, đợt 4 chậm nhất là đến hết tháng 6-2020.

3. Về lệ phí: Bà P và bà C thỏa thuận giao cho bà P nộp toàn bộ lệ phí Tòa án.

Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau: Về trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Dân sự; Điều 416 và Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà P và bà C về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị P và bà Lưu Thị C có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc xử lý khoản nợ của bà C đối với bà P, đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà C có nơi sinh sống tại 19/220 Lý Thánh Tông, phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại mục 15 Công văn số 59/TANDC-PC ngày 29-3-2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn bổ sung về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Về nội dung yêu cầu:

[2] Bà P và bà C sau khi được Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn hòa giải đã thống nhất các nội dung vụ việc về số tiền bà C phải trả cho bà P theo 02 giấy vay tiền ghi vào các ngày 27-9-2016 và ngày 02-01-2018, về phương án trả nợ như đã trình bày ở trên. Bà P và bà C đều đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đối với các nội dung mà bà P và bà C đã thỏa thuận được.

[3] Về lệ phí Tòa án: Bà P và bà C thỏa thuận giao cho bà P nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của bà P và bà C.

[4] Xét thấy, bà P và bà C có thỏa thuận về việc giải quyết khoản nợ của bà C dựa trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, việc bà P và bà C yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

Căn cứ Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 416, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ bà C có trách nhiệm trả cho bà P:

Bà P và bà C thống nhất: Bà C có trách nhiệm trả cho bà P số tiền còn nợ lại theo 02 giấy vay tiền ghi vào các ngày 27-9-2016 và ngày 02-01-2018 tính đến ngày 16-8-2019 là 100.000.000 đồng.

- Về phương án trả nợ:

Bà P và bà C thống nhất số tiền 100.000.000 đồng sẽ được bà C trả cho bà P theo 4 đợt, mỗi đợt là 25.000.000 đồng, đợt 1 sẽ trả ngay sau khi hòa giải, đợt 2 chậm nhất là đến hết tháng 12-2019, đợt 3 chậm nhất là đến hết tháng 3-2020, đợt 4 chậm nhất là đến hết tháng 6-2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 2. Lệ phí Tòa án: Bà P nhận nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai số 0007043 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; bà P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Hữu Trường